

Số: 281/2025/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Nam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thu Hồng
Bà Trần Thị Diệp Linh

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2024, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 132/2023/TLST-DS ngày 19/12/2023 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*” và đã ban hành bản án dân sự sơ thẩm số 108/2024/DS-ST ngày 21/8/2024 để giải quyết vụ án nêu trên. Tại phiên tòa ngày 21/8/2024, ông Lê Quý T là bị đơn, anh Lê Thế B và anh Lê Thế C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/11/2024, ông Lê Quý T, anh Lê Thế B, anh Lê Thế C có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 108/2024/DS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội. Theo đó, ông T, anh B và anh C kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Sau khi nhận được đơn kháng cáo của ông T, anh B và anh C, Tòa án nhân dân huyện H đã yêu cầu ông T, anh B và anh C có văn bản giải trình lý do kháng cáo quá hạn. Tại các văn bản giải trình về việc nộp đơn kháng cáo quá hạn và biên bản làm việc ngày 17/01/2025, ông T, anh B và anh C đều thống nhất trình bày, tại phiên tòa ngày 21/8/2024, ông T, anh B và anh C đều vắng mặt, đến ngày 16/11/2024 ông T, anh B và anh C mới nhận được bản án do chị Lê Thị T giao. Ông T, anh B và anh C hoàn toàn không nhận được bất kỳ giấy triệu tập hay thông báo nào của Tòa án về việc xét xử vụ án vào ngày 21/8/2024. Do đó, ngày 18/11/2024

và ngày 19/11/2024 thì ông T, anh B và anh C mới nộp đơn kháng cáo và bản giải trình kháng cáo quá hạn.

Tại phiên họp xét kháng cáo quá hạn hôm nay, ông T, anh B và anh C vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong đơn giải trình về việc nộp đơn kháng cáo quá hạn và trình bày, chị Lê Thị T không phải là người nhận bản án trực tiếp từ bưu điện gửi đến nên chữ ký trong Phiếu báo phát mà Tòa án cho xem tại phiên họp hôm nay không phải là chữ ký của chị T. Do chị T đi làm vắng nhà nên mãi sau này chị T mới gửi bản án cho ông T, anh B và anh C. Sau khi nhận được bản án thì ông T, anh B và anh C mới làm đơn kháng cáo. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu: Tòa án tổng đạt bản án cho ông T, anh B và anh C thông qua chị Lê Thị T là người không sống cùng địa chỉ với ông T, anh B và anh C như vậy là không đúng quy định. Ông T, anh B và anh C không ủy quyền cho chị T nhận văn bản tố tụng thay; không có tài liệu nào thể hiện chị T cam kết giao ngay bản án cho ông T, anh B và anh C. Do vậy lý do kháng cáo quá hạn mà ông T, anh B và anh C trình bày là có cơ sở, đề nghị Hội đồng cấp phúc thẩm chấp nhận.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/8/2024, ông Lê Quý T là bị đơn, anh Lê Thế B và anh Lê Thế C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thời hạn kháng cáo của ông T, anh B và anh C đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày ông T, anh B và anh C nhận được bản án.

Trong hồ sơ có tài liệu là Phiếu báo phát (bút lục 28) có nội dung đánh máy trước: Bà Lê Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đội 11, xóm C, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội (bà T nhận giúp và chuyển ngay cho ông T, bà M, anh B và anh C ở thôn 4, xã C, H); bản án dân sự số 108/2024/BA-DSST ngày 21/8/2024. Phiếu báo phát có ghi họ tên ở mục người nhận là Lê Thị T. Tuy nhiên tại phiên tòa ông T, anh B và anh C đều xác nhận không phải chữ ký của chị T tại văn bản này.

Tài liệu trong hồ sơ phù hợp với lời khai của ông T, anh B và anh C xác định, chị Lê Thị T sinh sống và có địa chỉ cư trú tại Đội 11 xóm C, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội, không sinh sống cùng địa chỉ với ông T, anh B và anh C tại Thôn 4 xã C, huyện H, thành phố Hà Nội. Ông T, anh B và anh C đều khẳng định không đề nghị Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cũng như bản án thông qua chị Lê Thị T. Do

đó, việc Toà án cấp sơ thẩm gửi bản án cho ông T, anh B và anh C qua chị T là không phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo đó, khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

“5. Trường hợp người được cấp, tổng đạt, thông báo vắng mặt thì người thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo phải lập biên bản và giao cho người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự cùng nơi cư trú với họ hoặc tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc để thực hiện việc ký nhận hoặc điểm chỉ và yêu cầu người này cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt, thông báo. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ vụ án.”

Từ đó, Hội đồng xét kháng cáo quá hạn xác định việc tổng đạt bản án sơ thẩm số 108/2024/DS-ST ngày 21/8/2024 của Toà án nhân dân huyện H cho ông Lê Quý T, anh Lê Thế B, anh Lê Thế C là chưa hợp lệ.

Lý do kháng cáo quá hạn của ông Lê Quý T, anh Lê Thế B và anh Lê Thế C được xác định là lý do chính đáng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét kháng cáo quá hạn chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông Lê Quý T, anh Lê Thế B và anh Lê Thế C.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét phiên họp nên được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của ông Lê Quý T là bị đơn, anh Lê Thế B và anh Lê Thế C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án dân sự sơ thẩm số 108/2024/DS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội.

2. Tòa án nhân dân huyện H thực hiện các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Toà án ND huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Thu Nam